TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1331/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thông

2. Bà Lê Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4315/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Đỗ Hiển T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Đường T, Phường P, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Liên khu R, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N), sinh năm 1987 (vắng mặt).

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: Marcon Crt, Kitchener, Ontario, N2E3G3, Canada.

Các đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Huỳnh Đỗ Hiển T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hốn số 3709, Quyển số 13 ngày 25/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng xa cách, hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã với nhau. Từ năm 2010 đến nay, ông và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) đã không còn chung sống và không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Ông xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N).

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản khai ngày 12/8/2019 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 15/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Canada), bị đơn là bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) xác nhận lời trình bày của ông T về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng; về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay ông T xin ly hôn, bà đồng ý được ly hôn với ông T. Do bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Đỗ Hiển T, Hội đồng xét xử nhận thấy ông T và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện đang cư trú tại Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Huỳnh Đỗ Hiển T được ly hôn bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N), Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông T và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông T và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông T và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông T yêu cầu được ly hôn với bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Huỳnh Đỗ Hiển T và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Huỳnh Đỗ Hiển T chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Đỗ Hiển T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Đỗ Hiển T được ly hôn với bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N).

Giấy chứng nhận kết hôn số 3709, Quyển số 13 ngày 25/11/2009 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Huỳnh Đỗ Hiển T và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Huỳnh Đỗ Hiển T và bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Huỳnh Đỗ Hiển T chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0025755 ngày 23/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Huỳnh Đỗ Hiển T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Dam Linh Thị N (Dam Linh Thi N) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao